

Tôi xin đóng góp bài khảo cứu ngắn này về ý kiến của một số nhân vật lịch sử Việt-Nam đầu thế kỷ thứ 20 nói về sự xây dựng đất nước bằng kinh tế và đạo đức. Sự liên hệ của kinh tế và đạo đức chắc có hiện diện trên nhiều khía cạnh.

Khi đề cập đến luân lý đạo đức trong giai đoạn này, các vị không nhấn mạnh đến Nho-học mà chỉ nói chung chung là luân lý đạo đức. Bằng chứng là ông chủ bút Nam-Phong, Phạm Quỳnh, đã biên soạn một bài khảo cứu rất dài “Khảo về các luân-lý-học-thuyết Thái-Tây” đăng trong Nam-Phong. Điều này chứng tỏ là theo Phạm Quỳnh, không phải chỉ Nho-học mới có luân lý đạo đức, mà Tây phương cũng có.

Tôi xin chia sẻ thêm với các bạn là trong Nho-học có phần triết lý chính trị, triết lý nhân sinh, và triết lý giáo dục. Trong phần triết lý nhân sinh chúng ta có thể tìm hiểu xem có còn áp dụng được điều nào cho hiện tại không.

Nếu ngày nay chúng ta quan niệm rằng đạo đức cần thiết cho cá nhân và xã hội thì chúng ta nên định xem nền đạo đức và phép tắc luân lý ấy ra sao, mà không chỉ dựa trên triết lý Nho-học.

PHÚ CƯỜNG VÀ ĐẠO ĐỨC

Từ năm 1866, Nguyễn Trường Tộ đi Pháp về đã dâng vua các bản điều trần đề nghị sự học thực nghiệp: đặt trường dạy về nông-học, soạn sách vở về nghề nông (nông-thư), chú tâm đến khoa học thực hành, phát triển kinh tế để làm cho dân giàu. Đầu thế kỷ thứ 20, sự học thực nghiệp được các sĩ-phu duy-tân chú trọng: mở các hội nông thương, buôn bán, lập công ty, lập đồn điền, khai mỏ, v.v...

Từ một xã hội trọng văn chương và lễ nghĩa, người Việt đã bước sang một xã hội chuộng khoa học và thực nghiệp. Nhà nho Dương Bá Trạc đã gửi bài điều trần đến Thượng-thư Thuộc-địa Pháp chỉ trích chính sách giáo dục của chính phủ Pháp ở Việt-Nam là không phổ-thông-hóa việc dạy nghề để cho người dân trong nước có nghề mà sinh sống.

Chính vì không có nghề nghiệp cho nên khi đời nhà trường ra, không có công ăn việc làm, họ dễ trở nên những kẻ uất ức, làm loạn xã hội. Dương Bá Trạc đề nghị chính phủ Pháp mở trường dạy nghề mà ông tin là sẽ giúp cho việc ổn định xã hội. Ông đề nghị mỗi tỉnh mở một trường dạy nghề, tùy theo tính nào có nguyên liệu gì thì mở trường dạy về nghề ấy. “...như Hưng-hóa, Phú-thọ sản sơn thì lập xưởng làm đồ sơn, Nghệ-an, Hà-tĩnh sản mây sản gỗ thì lập xưởng làm đồ gỗ đồ mây, vân-vân, cốt phải chọn những nghề thực-dụng trong xứ này cho dân đỡ mua dùng ngoại-hóa...”

Nguyễn Trọng Thuật cho rằng sự trị-sinh là một trong “ba cái báu của kẻ sĩ”: kẻ sĩ mà không biết trị-sinh thì vợ con nheo nhóc, không thể đem tâm trí mà hy sinh cho sự học, cho việc nghĩa, gặp việc bất bình phải nhịn nhục.

Theo ý kiến của Phạm Quỳnh, kẻ sĩ ngày nay muốn thực hiện những việc theo chí mình thì phải biết tự kinh dinh những sự sinh hoạt của mình. Ông viết: “Chắc bao giờ cũng phải kiếm tiền, vì tiền là cái yếu-tố ở đời -*tiền-tài là huyết-mạch*, phương-ngôn đã có câu nói thế, mà có lẽ càng ham cái giá-trị lớn, càng mưu những sự-nghiệp to, lại càng cần phải có tiền lắm, nhưng sự kiếm tiền bấy giờ không phải là cái mục-đích ở đời nữa, mà chỉ là một cái “phương-tiện” để cho đạt tới, để mà thực-hành những mục-đích cao-xa hơn.” (*Cái thế-lực của đồng-tiền*, Nam-Phong Mai 1919)

Việc học nghề phải nên kèm theo với việc học làm người để hiểu rằng học nghề không phải chỉ để kiếm tiền lo cho thân mình và gia đình mình mà thôi, nhưng còn là để có phương tiện làm tròn nghĩa

vụ của mình đối với xã hội. Có nghề mới làm ra tiền, có học làm người mới biết nghĩa-vụ đối với xã hội, có biết nghĩa-vụ đối với xã hội thì mới biết dùng đồng tiền làm ra một cách hữu ích.

“Các ông không cần phải là tay triết-học mới hiểu rằng tiền-của là cái của chung của đời, nhất-thời đọng vào tay ai là người ấy phải mang một cái nợ với người đời, của càng nhiều nợ càng nặng, chớ không những là được một cái thể-lực hơn người mà thôi đâu. Các ông lại càng cần phải có một cái mục-đích cao hơn người thường, mà đem dùng cái thể-lực rất mạnh của đồng-tiền để làm nên những sự-nghiệp to-lớn, ích-lợi cho xã-hội nhân-quần”.

*

Đầu thế kỷ thứ 20, nền giáo-dục nho-học đã thoái trào nhưng sự quan trọng của luân lý hay là việc học *đạo làm người* vẫn cần thiết vì cần phải nhờ vào luân lý để giúp đất nước phú cường.

Phan Bội Châu khi viết bài *Tân Việt-Nam* (1907) đã trình bày sáu điều mong lớn (*lục-đại-nguyện*) của ông với quốc dân. Trong sáu điều ấy thì bốn điều thuộc về luân lý xã hội, còn hai điều thuộc về luân lý cá nhân.

- về phương diện luân lý xã hội, ông mong mỗi ở quốc dân: “tinh thần thương mến tin yêu nhau”, “sự nghiệp thực hành yêu nước”, “sự nghiệp thực hành công đức”, “hy vọng về danh dự lợi ích”.
- về phương diện luân lý cá nhân, ông đề nghị mỗi người dân đều nên có “ý chí tiến thủ mạo hiểm” và “tư tưởng tiến bước lên nền văn minh”.

Ông nhấn mạnh rằng luân lý là “cách thức để gây dựng nước Việt-Nam mới”.

Phạm Quỳnh công nhận rằng đạo đức và văn minh có liên hệ với nhau. Theo quan điểm của ông, “nhân cách có lên cao thì xã-hội mới thật có tiến-hóa, nhân-cách mà sụt thấp thì dẫu có văn-minh cũng là văn-minh giả, cái văn-minh ấy tất không bền vì không có cốt”. (*Đạo-đức-luận*, Nam-Phong Mars 1919)

Ông cùng ý kiến với Phan Bội Châu khi nói rằng: “Một nước mà thịnh hay suy là do người ta hay hay dở; vậy thời muốn cho nước được phú-cường thịnh-trị phải làm cho cái lương-tâm chung trong xã-hội ngày càng tăng tiến thêm lên”. (*Khảo về các luân-lý-học-thuyết của Thái-Tây*, Nam-Phong Mai 1921)

Lương tâm chung trong xã hội chỉ được bảo tồn khi mà luân lý phổ thông đã thấm nhuần sâu rộng trong xã hội. Nền luân lý phổ thông này là “cái luân lý mà người ta từ khi lọt lòng mẹ ra đã nhiễm lấy rồi, cái luân-lý mà những kẻ vô-học thường theo mà không biết ấy, phần nhiều cũng là gốc ở sự suy nghĩ, sự học-vấn mà ra”.

Phan Chu Trinh, sau khi bốn ba ở đất Pháp hơn mười ba năm, khi được phép về lại Việt-Nam vào năm 1925, diễn thuyết tại Sài-Gòn ngày 19 tháng Mười Một năm 1925, ông đã lấy chủ đề là “Đạo đức và Luân lý Đông Tây” và ông đã giải thích lý do sự lựa chọn đề tài này của ông như sau:

“Tôi chọn lấy vấn đề này, là vì tôi tưởng rằng từ xưa đến nay bất cứ dân tộc nào, bất luận quốc gia nào, dầu vàng, dầu trắng, dầu yếu, dầu mạnh, đã đứng cạnh tranh hơn thua với các dân tộc trên thế giới thì chẳng những thuận nhờ cái sức mạnh mà thôi, mà phải nhờ có đạo đức làm gốc nữa; nhất là dân tộc nào đã bị té nhào xuống, nay muốn đứng lên khỏi bị người đè lên trên thì lại cần phải có một cái nền đạo đức vững chắt hơn dân tộc đang giàu mạnh hơn mình”.

Ông lấy người Nhật ra làm gương cho chúng ta noi theo. Ông cho rằng không phải “họ chỉ đóng tàu đúc súng mà được giàu mạnh”, chính nhờ họ đã biết “trau dồi đạo đức, sửa đổi luân lý mới được như ngày nay”.

Đông-Hồ, chủ trương học xá Khai-trí Tiến-đức ở Hà-Tiên, đã phân biệt *khai-trí* với *tiến-đức* và đưa ra nhận xét rằng người có *trí-thức* mà có *đạo-đức* mới xứng đáng làm người và có ích cho xã hội. Ông thêm rằng: “Người có trí-thức mà không có đạo-đức là một người đã chẳng những là người vô-dụng cho đời mà lại là một người có hại cho đời nữa. Vì những cái trí-thức của họ đem mưu những việc ác, họ càng trí-thức bao nhiêu, họ lại càng tổn-hại thiên-hạ bấy nhiêu”. (*Gia-đình giáo-dục ký*, Nam-Phong Octobre 1926)

Các thức giả của thời kỳ này đã cùng đồng ý rằng muốn nước Việt-Nam được phú cường, người Việt-Nam hữu ích cho xã hội, không phải chỉ nhờ kỹ thuật và thực nghiệp không thôi, mà còn cần phải nhờ đến luân lý đạo đức nữa. Luân lý đạo đức có được là nhờ học vấn, tức giáo dục, mà ra vậy.

Ngô Thị Quý Linh

Tháng Bảy năm 2015

Nếu có trích dịch hay trích dẫn, xin ghi tên tác giả và xuất xứ